

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp TKĐH 2 K10 Mã lớp học 28,855 Thực hành**

Môn học: TMH27 Thiết kế Website

Giáo viên: Nguyễn Thanh Tùng

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 4/5 đến 22/6

| STT | Mã SV    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD180326 | Nguyễn Đình Anh       | 07/10/2000 | 4    |       | Anh       |         |
| 2   | CD180346 | Nguyễn Tuấn Anh       | 15/09/2000 | 9    |       | Anh       |         |
| 3   | CD180739 | Vương Quốc Anh        | 06/05/2000 | 4    |       | Quốc Anh  |         |
| 4   | CD180965 | Đàm Minh Công         | 22/10/2000 | 6    |       | Long      |         |
| 5   | CD180290 | Nguyễn Thị Kim Cúc    | 09/09/2000 | 4    |       | Cúc       |         |
| 6   | CD180549 | Nguyễn Văn Đăng       | 01/05/2000 | 4    |       | Đăng      |         |
| 7   | CD180745 | Lê Khắc Điệp          | 14/05/2000 | 4    |       | Điệp      |         |
| 8   | CD180580 | Dương Quang Hiệp      | 03/12/2000 | 7    |       | Hiệp      |         |
| 9   | CD180377 | Phạm Hoàng Hiệp       | 09/04/2000 | 4    |       | Hiệp      |         |
| 10  | CD180567 | Phạm Huy Hoàn         | 08/12/2000 | 5    |       | Hoàn      |         |
| 11  | CD180638 | Đỗ Ngọc Hùng          | 29/10/2000 | 7    |       | Hùng      |         |
| 12  | CD180783 | Hoàng Thị Thanh Hương | 13/12/2000 | 5    |       | Hương     |         |
| 13  | CD180948 | Nguyễn Trung Hữu      | 22/04/2000 | 7    |       | Hữu       |         |
| 14  | CD180554 | Hoàng Văn Huy         | 01/11/1999 | 5    |       | Huy       |         |
| 15  | CD180894 | Đặng Thị Thanh Huyền  | 28/10/1999 | 7    |       | Huyền     |         |
| 16  | CD180523 | Lê Đức Huỳnh          | 02/09/2000 | 7    |       | Huỳnh     |         |
| 17  | CD181024 | Trần Mạnh Khang       | 03/11/2000 | 4    |       | Khang     |         |
| 18  | CD180597 | Lê Bá Lĩnh            | 12/02/2000 | 4    |       | Lĩnh      |         |
| 19  | CD180587 | Nguyễn Đức Long       | 27/10/2000 | 4    |       | Long      |         |
| 20  | CD180325 | Nguyễn Thành Long     | 05/07/2000 | 8    |       | Long      |         |
| 21  | CD180371 | Nguyễn Anh Minh       | 07/01/2000 | 4    |       | Anh Minh  |         |
| 22  | CD180611 | Nguyễn Hữu Nhật Minh  | 02/01/2000 |      |       |           | HL      |
| 23  | CD180823 | Nguyễn Phương Nam     | 06/07/2000 | 6    |       | Nam       |         |
| 24  | CD180999 | Lê Văn Phong          | 13/03/2000 | 5    |       | Phong     |         |
| 25  | CD180373 | Bùi Cảnh Sơn          | 18/07/2000 | 5    |       | Sơn       |         |
| 26  | CD180730 | Hoàng Thái Sơn        | 04/07/2000 | 5    |       | Sơn       |         |
| 27  | CD180808 | Nguyễn Thị Tầm        | 29/06/2000 | 9    |       | Tầm       |         |
| 28  | CD180507 | Trần Minh Thành       | 15/02/2000 | 4    |       | Thành     |         |
| 29  | CD181087 | Nguyễn Hương Thùy     | 28/05/2000 | 4    |       | Thùy      |         |
| 30  | CD180298 | Nguyễn Hà Trang       | 15/11/2000 | 9    |       | Trang     |         |
| 31  | CD170393 | Trương Hữu Tuấn       | 20/10/1999 |      |       |           | HL      |
| 32  | CD180602 | Nguyễn Anh Tuấn       | 03/12/1999 | 4    |       | Anh Tuấn  |         |
| 33  | CD181085 | Phạm Anh Tuấn         | 02/08/2000 | 4    |       | Anh Tuấn  |         |
| 34  | CD180347 | Quách Duy Tuấn        | 03/04/2000 | 6    |       | Tuấn      |         |
| 35  | CD180506 | Nguyễn Thanh Tùng     | 08/12/2000 | 4    |       | Tùng      |         |



| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD180971 | Nguyễn Thanh Tùng | 06/07/2000 | 6    |       | Tùng      |         |
| 37  | CD180924 | Phan Duy Tùng     | 31/10/2000 | 8    |       | Tùng      |         |

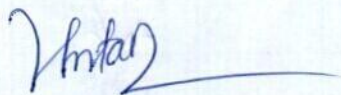
Tổng số SV tham gia thực hành.....35.....

Số sinh viên đạt:.....20.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

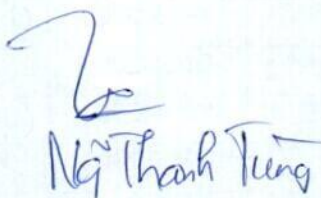
Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



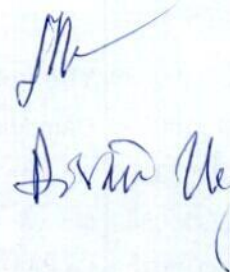
Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



Nguyễn Thanh Tùng

**TRƯỞNG KHOA**



Trương Uy